

SỞ Y TẾ NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 1007/BVĐK-VTTBYT
V/v mời báo giá trang thiết bị,
dụng cụ, vật tư y tế

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 21 tháng 6 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu và làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị vật tư, dụng cụ y tế trang bị bổ sung cho các khoa trong bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Tên đơn vị mời báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận bản giấy báo giá:

Các đơn vị gửi trực tiếp bản giấy báo giá hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát về địa chỉ sau đây (*ghi trên bao bì báo giá*):

Bộ phận văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

- Nhận bản scan màu qua email: vattudknb@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: trong vòng 20 ngày, kể từ thời điểm thư mời này được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử (Website) của Bệnh viện. Thời điểm tiếp nhận báo giá được tính tại thời điểm nhận bản giấy hoặc thời điểm nhận bản scan qua email (thời điểm báo có thư đến), tùy thời điểm nào đến trước. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được sử dụng.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ thời điểm phát hành báo giá.

5. Thông tin liên hệ (nếu cần): Ông Đinh Quang Hiển, phòng Vật tư - Thiết bị y tế, số điện thoại: 0912643538 (*Chú ý: các đơn vị không gửi báo giá theo địa chỉ này*).

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa mời báo giá

STT	Tên thiết bị dụng cụ, tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Khoan xương chuyên dụng 1. Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật chấn thương (khoan tạo lỗ tổ chức xương và tạo lỗ nẹp xương). 2. Cấu hình cơ bản: + Máy chính: 01 cái + Đầu măng ranh Inox: ≥ 01 cái + Khóa măng ranh Inox: ≥ 01 cái + Pin: ≥ 02 cái + Bộ sạc pin: 01 cái + Kênh khử trùng: 01 cái + Sách hướng dẫn sử dụng: 01 quyển + Thẻ bảo hành: 01thẻ 3. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Công suất: ≥ 100 W + Tốc độ: điều chỉnh được từ 0 đến ≥ 1000 vòng/phút + Mô-men xoắn: ≥ 2.5 (Nm) + Sử dụng pin sạc + Chịu được nhiệt độ khử trùng: $\geq 134^{\circ}\text{C}$ + Tiếng ồn: ≤ 40(db) + Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Chiếc	04
2	Máy đo độ bão hòa oxy trong máu (máy SPO2 cầm tay) 1. Tính năng: sử dụng để đo nồng độ oxy trong máu, kết hợp đo nhịp tim thông qua đầu ngón tay cho bệnh nhân. 2. Cấu hình: - Máy chính: 01 cái - Bộ phụ kiện: + Cảm biến đo SpO2 dùng nhiều lần: 01 cái + Pin (ắc quy) đi theo máy: 01 cái, + Bộ sạc: 1 cái (đối với máy sử dụng pin sạc nhiều lần). + Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng việt: 01 bộ 3. Yêu cầu về kỹ thuật: - Loại: cầm tay - Màn hình hiển thị loại LCD màu (hoặc tương đương). - Hiển thị ít nhất các thông số: nồng độ oxy trong máu, nhịp tim. - Đo được cả khi bệnh nhân cử động hoặc có chỉ số tưới máu thấp. - Có các cảnh báo, báo động bằng âm thanh, ánh sáng. - Sai số: $\leq 2\%$ - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chiếc	01

	4. Yêu cầu khác: - Xuất xứ: nhóm các nước G7 (Mỹ, Nhật Bản, Đức, Anh, Pháp, Ý, Canada)		
3	Máy khí dung 1. Tính năng: - Xông điều trị các chứng bệnh mũi, họng, phế quản và sử dụng trong cấp cứu Shock phản vệ 2. Cấu hình: - Máy chính: 01 chiếc - Cốc đựng thuốc: ≥ 01 chiếc - Dây (ống) dẫn khí dung (kết nối giữa máy và cốc thuốc): ≥ 01 chiếc - Mặt nạ người lớn: ≥ 01 chiếc - Mặt nạ trẻ em: ≥ 01 chiếc - Miếng lọc khí đầu vào: ≥ 01 chiếc 3. Yêu cầu kỹ thuật: - Dung tích cốc (phần chứa thuốc): $\geq 7\text{ml}$. - Tốc độ phun khí: $\geq 0.4\text{ml}$ thuốc/phút. - Kích thước hạt khí dung: ≤ 5 micron - Sử dụng với nguồn điện: 220V/50Hz - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chiếc	14
4	Huyết áp điện tử 1. Tính năng: - Sử dụng để đo huyết áp, nhịp tim cho người lớn và trẻ em 2. Cấu hình: + Máy chính và vòng bít: 01 Bộ + Pin: 01 Bộ + Túi đựng: 01 Cái 3. Yêu cầu kỹ thuật: - Đo được ít nhất các thông số: huyết áp, nhịp tim - Giới hạn đo: + Huyết áp: ít nhất từ 0 tới 290 mm Hg + Nhịp tim: ít nhất từ 40 tới 180 nhịp/phút. - Độ chính xác (sai số): + Huyết áp: ≤ 3 mm Hg. + Nhịp tim: $\leq 5\%$. - Tự động bơm và xả khí. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chiếc	06
5	Bàn để tử thi (đo thực tế) 1. Tính năng: Sử dụng để tử thi 2. Cấu hình, thông số kỹ thuật: + Chất liệu inox SUS 304: khung bằng inox hộp định hình, độ	Chiếc	02

	dày $\geq 1,5\text{mm}$; mặt bàn bằng inox tấm $\geq 1\text{mm}$ + Kích thước: (D220 x R85 x C75)cm (chiều cao bàn 75cm cả bánh xe) + 04 bánh xe chuyển hướng xoay 360 độ, có phanh hãm, đường kính bánh: $\geq 150\text{ mm}$ + Tải trọng: $\geq 150\text{ kg}$		
6	Xe chở đồ 1. Tính năng: Sử dụng để vận chuyển dụng cụ y tế 2. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Kích thước (D*R*C): (1000*600*800)mm $\pm 5\%$ + Vật liệu: Toàn bộ xe được làm bằng inox SUS304 có độ dày $\geq 1,2\text{mm}$ (trừ bánh xe). + Khung xe uốn bằng inox $\varnothing 25\text{mm}$ + Tay đẩy được uốn bằng inox $\varnothing 32\text{mm}$ + Xung quanh đan nan bốn mặt bằng ống inox $\varnothing 16\text{mm}$ khoảng cách $\leq 10\text{cm}$ + Mặt sàn của xe được làm bằng inox tấm dày $\geq 1\text{mm}$ có hộp định vị xung quanh, thanh giằng tăng cứng mặt dưới bằng inox hộp 25*25mm + Bánh xe đường kính $\geq 150\text{mm}$ chất liệu vành thép chịu lực, lốp cao su đặc, trong đó 02 bánh có phanh, chuyển động bằng vòng bi. + Tải trọng $\geq 100\text{kg}$	Chiếc	01
7	Dây hút dịch 1. Tính năng: Dùng để hút dịch trong phẫu thuật, thủ thuật 2. Cấu hình, thông số kỹ thuật: + Chất liệu: Silicol + Đường kính ngoài: 0,8 cm $\pm 5\%$	Mét	1000
8	Mặt nạ bóp bóp silicon 1. Tính năng: Kết hợp với bóng bóp ambu, dùng cho người lớn để hô hấp nhân tạo trong cấp cứu bệnh nhân 2. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: - Chất liệu: silicon - Sử dụng cho người lớn	Cái	03
9	Bóng bóp ambu người lớn 1. Tính năng: - Sử dụng để hô hấp nhân tạo trong cấp cứu bệnh nhân 2. Cấu hình: - Bóng bóp sử dụng cho người lớn: 01 quả - Túi tích oxy: 01 chiếc - Van PEEP: 01 cái - Mặt nạ người lớn: 01 chiếc - Dây dẫn oxy: 01 cái	Cái	03

	3. Yêu cầu kỹ thuật: - Chất liệu: Nhựa y tế - Loại dùng cho người lớn - Giữ được áp lực dương (PEEP) - Dây ô xy dài $\geq 2\text{m}$ - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		
10	Phế dung kế 3 bóng (SPIRO TRIBALL) 1. Tính năng: Dùng để đo các chức năng của phổi 2. Cấu hình: + Lọc không khí: 01 cái. + Ống nối: 01 cái. + Đầu ngậm miệng: 01 cái. + Bóng: 03 quả 3. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Dung tích: $\geq 1.200\text{ml}$ + Ngăn chia: 600 - 900 - 1200ml - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Chiếc	10
11	Oxygen dual vales Rehab (Van kép) 1. Tính năng: Dùng để tập luyện hô hấp 2. Cấu hình: + Van kép: 01 cái + Ống ngậm: 01 cái + Kẹp mũi: 01 cái 3. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Van kép loại 0cm ÷ 80cm nước + Mức điều chỉnh 10cm nước - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Chiếc	01
12	Thang tường tập PHCN 1. Tính năng: Dùng cho bệnh nhân tập đu kéo dẫn cột sống, tập gia tăng tầm hoạt động các khớp 2. Cấu hình, yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Vật liệu: Toàn bộ được làm bằng gỗ chất lượng từ nhóm III trở lên + Loại 09 thanh ngang + Kích thước (Cao 2200 x Rộng 1000)mm $\pm 5\%$ + Khoảng cách giữa các thanh ngang 24cm $\pm 5\%$	Chiếc	01
13	Ròng rọc cố định đơn tập PHCN 1. Tính năng: Dùng để tập khớp vai hỗ trợ phục hồi cho người tai biến 2. Cấu hình: + Xà, cột: 01 bộ + Bộ ròng rọc đã bao gồm móc treo: 01 bộ + Dây cáp: 01 cái + Tay nắm: 02 cái	Chiếc	01

	3. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Vật liệu: Toàn bộ xà, cột được làm bằng inox SUS304 có độ dày $\geq 1,2\text{mm}$ + Xà có kích thước 2200mm + Bánh xe đường kính 75mm, chiều rộng rãnh bánh xe: 10mm + Dây cáp bọc nhựa: loại $\varnothing 8\text{mm}$, dài 2000mm		
14	Panh thẳng không mẫu 18cm 1. Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. 2. Cấu hình, thông số kỹ thuật: + Chất liệu thép không gỉ + Kích thước: Dài 18cm, loại thẳng đầu nhỏ	Chiếc	12
15	Kéo thẳng 12cm 1. Tính năng: Sử dụng để cắt bông, gạc y tế. 2. Cấu hình, thông số kỹ thuật: + Chất liệu thép không gỉ + Kích thước: Dài 12cm, loại thẳng đầu nhọn	Chiếc	12
16	Khay đựng dụng cụ 1. Tính năng: Sử dụng đựng dụng cụ y tế 2. Cấu hình, thông số kỹ thuật: + Chất liệu: Kim loại tráng men + Kích thước: $40 \times 30 \times 2\text{cm} \pm 5\%$, dày $\geq 0,8\text{mm}$	Chiếc	06
17	Khay chia thuốc 1. Tính năng: Sử dụng đựng thuốc 2. Cấu hình, thông số kỹ thuật: + Chất liệu inox 304 không gỉ, không nhiễm từ + Kích thước: $50 \times 60\text{cm} \pm 5\%$, dày $\geq 0,8\text{mm}$ + Số ô: 30 ô	Chiếc	05
18	Trụ cầm panh 1. Tính năng: Sử dụng đựng dụng cụ y tế 2. Cấu hình, thông số kỹ thuật: + Chất liệu inox 304 không gỉ, không nhiễm từ + Kích thước: Đường kính $\varnothing 5$ x cao 14 cm $\pm 5\%$, dày $\geq 0,8\text{mm}$	Chiếc	12
19	Panh thẳng có mẫu dài 18 cm 1. Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. 2. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18 cm $\pm 5\%$ + Loại thẳng, đầu nhỏ, có mẫu	Cái	02
20	11. Hộp hấp bông tập chung 1. Tính năng: Sử dụng đựng bông vô khuẩn 2. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu inox 304 + Đường kính $\varnothing 25\text{cm}$ x cao $25\text{cm} \pm 5\%$	Chiếc	02

21	12. Hộp chống sốc 1. Tính năng: Sử dụng đựng dụng cụ y tế 2. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu: inox 304 + Có nắp đậy + Kích thước: (D20 x R10x C5)cm $\pm 5\%$	Chiếc	02
----	--	-------	----

Ghi chú:

- Các đơn vị có thể báo giá cho một hoặc một số hoặc toàn bộ các mặt hàng trong danh mục nêu trên (Bệnh viện dự kiến tổ chức đấu thầu theo lô, phần).

- Các đơn vị chào đầy đủ, chi tiết các thông tin hàng hóa (theo hướng dẫn tại Phụ lục đính kèm) làm cơ sở để Bệnh viện tham khảo xây dựng cấu hình, yêu cầu kỹ thuật chi tiết của hàng hóa mời thầu.

2. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng

- Tạm ứng: Theo quy định của pháp luật.

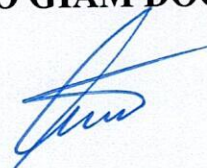
- Thanh toán: 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành chứng từ thanh toán.

3. Mẫu báo giá: theo Phụ lục đính kèm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng CTXH (để đăng tải);
- Lưu: VT, VT-TBYT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tuyên

BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp trang thiết bị y tế như sau:

1. Danh mục báo giá

STT	Danh mục thiết bị vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	- Tên thiết bị: - Model, mã hàng hóa (nếu có): - Xuất xứ: - Các tiêu chuẩn chất lượng (ISO, CE, FDA...): - Cấu hình: - Thông số kỹ thuật chi tiết: - Các thông tin khác (nếu có).				
2					
...					
Tổng cộng:					

Ghi chú:

- Đơn vị báo giá điền đầy đủ, chi tiết thông tin về thiết bị theo yêu cầu tại Biểu trên;
- Giá báo là giá đã bao gồm đầy đủ thuế, phí theo quy định.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày phát hành [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày].

3. Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))